PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 282/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2016*

THÔNG TƯ
Quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung ứng, sử dụng dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật; cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ thực vật và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giá dịch vụ dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật

1. Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật ban hành tại Khung giá kèm theo Thông tư này.

2. Khung giá quy định tại Thông tư này là giá đã gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

3. Khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật tại Thông tư này thu bằng đồng Việt Nam.

Điều 4. Quản lý và sử dụng giá dịch vụ

1. Khi thu tiền dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật, đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật sử dụng hóa đơn cung ứng

dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, thủ trưởng đơn vị có quyền quản lý, sử dụng và điều hòa kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư này, Thủ trưởng tổ chức, đơn vị cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật quy định giá cụ thể dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị cung ứng dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật phải thực hiện niêm yết giá, công khai giá theo quy định pháp luật về giá.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

KHUNG GIÁ DỊCH VỤ KIỂM NGHIỆM THUỐC DÙNG CHO THỰC VẬT

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 282/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*)

1. Khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật

STT	Nội dung thu	ĐVT	Khung giá
I	**Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật**		
1	Khảo nghiệm hiệu lực sinh học của thuốc bảo vệ thực vật diện hẹp	Khảo nghiệm	10.739.000 -13.000.000
2	Khảo nghiệm hiệu lực sinh học của thuốc bảo vệ thực vật diện rộng	Khảo nghiệm	10.017.000 -11.000.000
3	Khảo nghiệm xác định thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật	Khảo nghiệm	9.930.000 -13.000.000
II	**Kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu**		
1	**Kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật hóa học nhập khẩu**		
1.1	Hàm lượng 1 hoạt chất	Chỉ tiêu	385.000 - 615.000
1.2	Tỷ suất lơ lửng 1 hoạt chất	Chỉ tiêu	385.000 - 615.000
1.3	Hàm lượng 1 tạp chất hóa học	Chỉ tiêu	385.000 - 615.000
1.4	Hàm lượng 1 tạp chất kim loại nặng	Chỉ tiêu	267.000- 688.000
1.5	Tính chất vật lý (1 tính chất)	Chỉ tiêu	106.000 - 124.000
1.6	Lấy mẫu	Mẫu	46.000 - 53.000

STT	Nội dung thu	ĐVT	Khung giá
2	**Kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vi sinh vật nhập khẩu**		
2.1	Xác định tinh thể độc và hiệu lực sinh học	Mẫu	1.741.000 - 1.915.000
2.2	Xác định loài và số lượng CFU	Mẫu	1.978.000 - 2.176.000
2.2	Lấy mẫu	Mẫu	46.000 - 53.000

2. Đối với mức giá thu lấy mẫu tại khung giá này chưa bao gồm chi phí đi lại.

Chi phí đi lại do cơ quan thực hiện dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật thỏa thuận với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật.

3. Thực tế phân tích chỉ tiêu nào thì thu theo chỉ tiêu đó.

4. Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT.